



CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG THỐNG KÊ HIỆU QUẢ

Ivan P. Fellegi, Tổng cục Trưởng, Cơ quan Thống kê Canada

Tóm tắt:

Một hệ thống thống kê hiệu quả được đặc trưng bằng khả năng làm sáng tỏ các vấn đề của nó, không chỉ là giám sát; bằng khả năng phát triển để đáp ứng yêu cầu; bằng khả năng để nhận biết những yêu cầu thông tin ưu tiên; và bằng khả năng quyết định những ưu tiên. Một hệ thống như vậy phải có mức độ tín nhiệm cao, vì trong xã hội, chỉ một số ít số liệu thống kê quốc gia được thẩm tra, vì vậy phần lớn số liệu thống kê phải dựa vào danh tiếng của tổ chức cung cấp số liệu thống kê. Là một phần của sự tín nhiệm đó, mà hệ thống thống kê không bị can thiệp chính trị thái quá. Bài viết này đề cập đến các đặc trưng cơ bản của hệ thống thống kê hiệu quả.

1. Giới thiệu

Các nước phát triển đã trải qua thời kỳ chuyển động dữ dội và tái cơ cấu. Giai đoạn lạc quan sau chiến tranh, ý thức về hiểu biết (hoặc gần với có hiểu biết) tất cả các câu trả lời, tiếp theo là giai đoạn tự kiểm tra hiện nay. Những mối quan tâm chủ yếu về xã hội, kinh tế, và môi trường được xem là quá phức tạp, nhiều mặt và có tác động rất lớn đến tương lai của chúng ta. Những mối quan tâm đó sẽ được giải quyết cho dù có thông tin và phân tích thống kê liên quan sẵn có hay không. Xét đến khả năng phát triển chính sách hợp lý, thì việc có sẵn một hệ thống thống kê mạnh, có ảnh hưởng quyết định đến kết quả của quá trình này của việc xem xét lại và tái cấu trúc. Trong thực tế, một hệ thống có thể có hiệu lực, cụ thể là mức độ quan trọng các vấn đề của chúng ta, tác dụng của hệ thống thông tin thống kê phù hợp hiếm khi được xem là quan trọng. Với động cơ thúc đẩy vai trò quan trọng của các hệ thống thống kê quốc gia, báo cáo này sẽ cố gắng giải quyết câu hỏi: các điều kiện để phát triển và duy trì một hệ thống thống kê như vậy là gì.

2. Khung thể chế và luật pháp

Tất nhiên, yếu tố thứ nhất của khung thể chế và luật pháp như vậy là luật pháp: những ai có vai trò quyết định chủ yếu trong hệ thống thống kê, những ủy quyền cho họ là gì, quyền hạn của họ là gì, và điều quan trọng nhất là làm thế nào để bảo đảm bí mật thông tin cá nhân. Ở Canada Đạo luật Thống kê quy định một số điểm cơ bản. Đạo luật thống kê được xây dựng để ủy quyền cho Tổng cục thống kê - Cơ quan Thống kê Canada - dưới dạng chủ đề, gần như không giới hạn. Nó cũng đồng nhất hóa mọi thông tin theo yêu cầu của tổ chức là bắt buộc, trừ khi chúng được chỉ rõ cho mục đích cụ thể, ví dụ như sự tự nguyện. Yêu cầu này được áp dụng không chỉ cho các cá nhân và doanh nghiệp, mà còn giành cho mọi cấp chính quyền và các tổ chức khác. Đạo luật quy định quyền tiếp cận toàn diện của Thống kê Canada đối với toàn bộ hồ sơ, tài liệu do chính quyền nắm giữ, và được xác định cụ thể là toàn bộ hồ sơ về thuế và hồ sơ khách hàng, cũng như hồ sơ tòa án. Quyền hạn rõ ràng này liên quan đến thu thập và tiếp cận thông tin được giữ đối trọng bằng sự cam kết rõ ràng về độ tin cậy: mọi người lao động của tổ chức có nghĩa vụ pháp lý với tư cách

cá nhân về bảo mật thống kê, và ngay cả tòa án cũng không có quyền tiếp cận thông tin thống kê có thể nhận biết cá nhân mà không được sự chấp thuận của bị đơn. Đạo luật yêu cầu rõ ràng, không lập lờ về yêu cầu của nó liên quan đến công bố thông tin đã thu thập. Điều này luôn được giải thích nhằm loại trừ việc thu thập thông tin cho những khách hàng đặc biệt trên cơ sở bí mật về mặt pháp lý.

2. Tổng cục trưởng

Chức Tổng cục trưởng (Thống kê trưởng²) là một thành phần quan trọng của khung tổng thể. Vai trò và quyền lực, những thông tin cơ bản, cách thức bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, vị trí trong hệ thống phân cấp của chính phủ, sự độc lập về chính trị, và tiểu sử sơ lược của Tổng cục trưởng là những vấn đề then chốt liên quan đến chức năng của hệ thống.

Vai trò chủ yếu của Tổng cục trưởng là điều phối hệ thống thống kê - những công cụ nào là cần thiết. Ở Canada, Tổng cục trưởng có những quyền hạn nhất định đối với các hoạt động thống kê ngoài cơ quan Thống kê Canada; những quyền hạn này liên quan đến quyền lập các bảng phân loại thống kê, lập kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động thu thập chung, và quyền tư vấn cho tất cả các tổ chức khác liên quan đến hoạt động thống kê. Đồng thời Đạo luật thống kê cho phép Tổng cục trưởng sử dụng đòn bẩy rất mạnh đối với các hoạt động của Thống kê Canada. Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm cá nhân về bảo mật các tài liệu của bên cung cấp thông tin; trong khi đó, về tất cả các khía cạnh khác, Tổng cục trưởng hoạt động chính thức dưới quyền của một Bộ trưởng được chỉ định, Bộ trưởng không thể bác bỏ Tổng cục trưởng liên quan đến các vấn đề bảo mật. Theo thông lệ, Tổng cục trưởng cũng có toàn

quyền quyết định ưu tiên đối với các chương trình Thống kê của Canada trong phạm vi ngân sách tổng thể được sử dụng.

Khỏi cần nói, đây là một đòn bẩy rất quan trọng góp phần quyết định nhiều mục tiêu. Ví dụ, nó cho phép Tổng cục trưởng chỉ đạo quá trình phát triển hệ thống thống kê cùng với những ưu tiên trung hạn: nó tạo điều kiện cho Tổng cục trưởng linh hoạt trong việc huy động nguồn cho các mục tiêu ưu tiên; cho phép thực hiện các sáng kiến quản lý toàn hệ thống, như sử dụng khả năng lãnh đạo mạnh trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực; và nó chính là bức tường thành rất quan trọng chống lại chính trị hóa.

Quyền hạn của Tổng cục trưởng bắt nguồn từ một số nhân tố ngoài ủy quyền luật pháp chính thức. Một nguồn chủ yếu là cấp bậc trong hệ thống chính phủ. Ở Canada, có cấp thứ trưởng³, ở Mỹ, tương đương với thứ trưởng⁴. Tuy nhiên, theo truyền thống ở Canada, các thứ trưởng là những người được bổ nhiệm phi chính trị. Ngay trong số cán bộ phi chính trị này, thì Tổng cục trưởng đứng riêng biệt. Trong khi các thứ trưởng có thể và định kỳ luân chuyển trong các bộ/ngành, riêng Tổng cục trưởng Thống kê thì không; chức vụ được xem là yêu cầu bắt buộc đối với người cụ thể và năng lực chuyên môn.

Bên cạnh những xem xét liên quan đến luật pháp và cấp bậc chính thức, thì quyền hạn của Tổng cục trưởng bắt nguồn từ uy tín cá nhân và hình ảnh công khai của ông/bà ấy. Uy tín cá nhân và hình ảnh công khai được củng cố bằng những cam kết phát biểu theo kế hoạch nhằm làm sáng tỏ những vấn đề chung quan trọng, thông qua phân tích thống kê và thông qua các mối quan hệ với phương tiện thông tin đại

² Chief Statistician

³ deputy minister

⁴ Undersecretary

➤➤➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

chúng, nhằm chủ động giải quyết khó khăn đã dự tính trước⁵. Chức vụ cá nhân của Tổng cục trưởng là vấn đề quan trọng của hệ thống thống kê; Tổng cục trưởng phải sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ nói thẳng nói thật mà không sợ mất lòng, là sự bảo vệ cao nhất chống lại chính trị hóa hệ thống thống kê. Nhưng hiệu quả ngăn chặn mối đe dọa tiềm ẩn này phụ thuộc rõ ràng vào mức độ công khai thông tin của Tổng cục trưởng.

Yếu tố cuối cùng của khung thể chế thống kê Canada là Hội đồng thống kê quốc gia. Nhiều nước có một số dạng hội đồng thống kê như vậy. Vai trò, cách thức chỉ định, và trách nhiệm giải trình của họ khác nhau. Họ chia sẻ mục tiêu chung của việc đưa ra hướng dẫn chính sách cấp cao cho hệ thống thống kê, và hiện nay phục vụ với tư cách bảo vệ khác chống lại chính trị hóa.

3. Bảo vệ các giá trị cốt lõi

Các giá trị cốt lõi của hệ thống thống kê hiệu quả là tính hợp pháp và sự tin cậy. Tính hợp pháp tôi muốn nói là đánh giá của xã hội, hoạt động của hệ thống thống kê trong sự quan tâm của quốc gia, tất nhiên nó phục vụ cho mục tiêu thiết yếu. Trong khi tính hợp pháp là cơ sở để công quỹ chi cho hoạt động, thì vai trò của nó quan trọng hơn nhiều; nó quy định các điều phối cơ bản về hoạt động.

Sự tin cậy giữ vai trò cơ bản trong việc xác định giá trị đối với người sử dụng hàng hóa đặc biệt gọi là thông tin thống kê. Tất nhiên, chỉ một số người sử dụng có thể công nhận trực tiếp dữ liệu do cơ quan thống kê công bố. Họ phải dựa vào danh tiếng của nhà cung cấp thông tin. Vì thông tin không được tin tưởng là vô dụng, do đó mà giá trị thực tại và khả năng sử dụng thông tin phụ thuộc trực tiếp vào sự tin cậy của hệ thống thống kê.

Bảo mật

Công cụ quan trọng nhất để giải quyết vấn đề này là Đạo luật Thống kê, giải thích rõ các nghĩa vụ của tổ chức và trách nhiệm pháp lý cá nhân của tất cả những người làm công. Trách nhiệm cá nhân này được củng cố qua đào tạo, bắt đầu bằng khóa học giới thiệu; bảo mật hệ thống mạng vật lý⁶, được tăng cường bằng việc thông báo hàng ngày; môi trường máy tính đảm bảo an toàn đặc biệt, không thể quay số kết nối theo quy luật tự nhiên, và do vậy ngăn chặn việc lấy thông tin từ những người đột nhập hệ thống tiềm năng; và môi trường văn hóa truyền thống rất mạnh được chuyển từ thể hệ này sang thể hệ khác. Bảo mật không chỉ là vấn đề đạo đức. Nó thực hiện nghĩa vụ là cơ sở của việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng, như đăng ký doanh nghiệp chung, làm cho thông tin được tổng hợp tốt hơn và hiệu quả được nâng lên.

Mọi cuộc điều tra thống kê đều được cho là có sự xâm phạm riêng tư, được chứng minh là đúng trên cơ sở yêu cầu về một loại hàng hóa công thay thế, ví dụ như thông tin. Những vấn đề có liên quan là các phương pháp sử dụng để đảm bảo nội dung câu hỏi xâm phạm riêng tư ở mức tối thiểu, bảo đảm người trả lời được thông báo về các mục đích của việc thu thập số liệu, và đảm bảo gánh nặng báo cáo toàn bộ bắt người dân phải chịu phải được tính toán, kiểm soát thường xuyên, và được phân bổ đều. Một vấn đề cụ thể liên quan đến chủ đề rất nhạy cảm của việc kết nối hồ sơ, các phương pháp xem xét và phê chuẩn đã sử dụng, và thành công của chúng trong việc duy trì sự cân bằng nhạy cảm giữa hàng hóa công có tính cạnh tranh về bảo mật cá nhân⁷, và giá trị của thông tin có thể lấy được từ việc kết nối.

⁵ proactive

⁶ physical perimeter security

⁷ privacy protection

Sử dụng phương pháp điều tra đúng

Trong một số định hướng, ý tưởng liên quan đến việc duy trì cân bằng tối ưu giữa chi phí, chất lượng và thời gian. Nhiều công cụ kỹ thuật và những quyết định chuyên môn đã sử dụng trong các ứng dụng khác nhau, theo phương pháp gần đúng với sự cân bằng này rõ ràng đã vượt qua giới hạn của báo cáo hiện tại. Chỉ có một số phương pháp quản lý và tổ chức đã đề cập có kết quả trong việc duy trì một chức năng phương pháp rõ ràng có ảnh hưởng quyết định đến thiết kế điều tra.

Chúng tôi thấy có thể sử dụng chế độ ma trận⁸ để quản lý cán bộ phương pháp điều tra của chúng tôi. Họ là một phần của tổ chức theo chức năng tập trung, nhưng phần lớn công việc của họ được tiến hành trong các đội liên quan đến lĩnh vực học thuật, người quản lý dự án của họ đại diện cho khu vực khách hàng. Theo phương pháp này, họ nhận được sự khuyến khích và phát triển cá nhân trong môi trường chuyên môn cụ thể, tuy nhiên, họ chịu trách nhiệm về kết quả với những người quản lý dự án.

Một kỹ thuật khác đã sử dụng là gắn hoàn toàn những quan tâm về chất lượng vào thực tiễn của tổ chức, cần phải sử dụng một ban quản lý các tiêu chuẩn thống kê. Các thành viên tham gia được lựa chọn từ các cán bộ có thâm niên về phương pháp, nội dung chủ đề, phân tích, địa lý, và các chức năng tiêu chuẩn. Các vấn đề thảo luận trong đó có các chính sách (như phổ biến thông tin về phương pháp và những hạn chế về số liệu điều tra), những sáng kiến mới có ý nghĩa có liên quan rõ ràng, và thay đổi về phân loại.

Vấn đề quan trọng liên quan đến duy trì mức ngân sách hợp lý giành cho nghiên cứu phương pháp, quả thực là cố gắng đảm bảo rằng việc nghiên cứu được lồng ghép với thực hành phương pháp. Trong khi hầu hết các cán bộ phương pháp được phân công (cuối năm được phân công lại) liên quan đến các dự án đã được phê chuẩn cụ thể, thì cũng có cái gọi là kinh phí hạn chế⁹ được cấp cho nghiên cứu phương pháp. Theo tên gọi, nó ám chỉ kinh phí hạn chế được phê chuẩn là một khoản hạn chế và không hợp lý theo dự án.

Các biện pháp khác đang tiến hành và thực hiện gần đây gồm có: các quy trình đảm bảo chất lượng chính thức cho tất cả các dãy số quan trọng¹⁰; huy động các nguồn trong nhiều năm để cải tiến đáng kể các cuộc điều tra kinh tế của chúng tôi thông qua sử dụng hệ thống đăng ký kinh doanh duy nhất được duy trì tốt; và chương trình phân tích mở rộng, khuyến khích mạnh mẽ, cung cấp các vấn đề thông tin phản hồi về chất lượng số liệu.

4. Mục tiêu phi chính trị

Khả năng của các cán bộ thống kê chính thức chống lại sức ép từ các bộ trưởng hoặc từ các bộ/ngành chính sách, trước tiên và trước hết, phụ thuộc vào cơ sở khung thể chế và luật pháp chung, phụ thuộc vào mức độ tin cậy của tổ chức là giá trị riêng của nó như thế nào, vị thế của Tổng cục trưởng trong chính phủ, và thông tin công khai của Tổng cục trưởng (mức độ tin cậy là mối đe dọa trong công việc của Tổng cục trưởng như thế nào). Các chính sách và thực tế khác gồm có:

(1) Quyền phân bổ hoàn toàn trong phạm vi ngân sách chung.

⁸ *matrix mode*

⁹ *block fund*

¹⁰ *major series*

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

(2) Cho dù có kiểm soát phân bổ ngân sách cấp cho hệ thống thống kê hay không, thì nội dung điều tra và thiết kế bảng hỏi phải được kiểm soát.

(3) Có quy trình lập kế hoạch minh bạch, trong đó có một bản kế hoạch chiến lược xác định rõ những ưu tiên dài hạn để xem xét công khai.

(4) Yêu cầu luật pháp về công bố là biện pháp bảo vệ quan trọng chống lại những áp lực có thể, nhằm giấu một số kết quả khỏi sự giám sát của cộng đồng. Chính sách về kỳ hạn công bố được thông báo trước quy định biện pháp bảo vệ thêm.

(5) Không có mối quan hệ mật thiết giữa Tổng cục trưởng với các bậc thầy chính trị là điểm quyết định.

(6) Tất cả đại diện được chọn không thiên vị hay đặc quyền.

(7) Cung cấp thường xuyên các kết quả phân tích để củng cố thêm hình ảnh trong công chúng có liên quan và giúp cơ quan thống kê có quan điểm riêng với "chính phủ".

(8) Đánh giá chính thức của các chuyên gia trong ngành và quản lý tốt, xem xét lại thể chế được lên kế hoạch để đảm bảo khách quan kết quả phân tích. Tính khách liên quan đến phát hiện mọi mặt của vấn đề, tránh tuyên truyền vận động chính trị, tuyên bố các giả định, và làm nổi bật các kết quả chủ yếu, cho dù những kết quả này có phản ánh đúng chính phủ hiện nay hoặc trước đây hay không.

5. Phương pháp để quyết định các ưu tiên liên bang

Trong phạm vi ngân sách tổng thể, những ưu tiên cho hệ thống thống kê sẽ do

Tổng cục trưởng đưa ra. Nhưng vấn đề thiết yếu là đánh giá của Tổng cục trưởng phải dựa trên hiểu biết rộng nhu cầu về thông tin thống kê, cũng như toàn bộ xem xét chuyên môn sẽ tác động đến những ưu tiên. Quyền hạn của Tổng cục trưởng càng lớn thì quan trọng hơn là có nhiều cơ chế được quyết định qua các yêu cầu khác nhau của các nhóm khách hàng khác nhau.

Những yêu cầu của quốc gia (liên bang) là ưu tiên đặc biệt cao nhất, vì sự quan tâm của cộng đồng đó là các vấn đề chủ yếu đặt ra trước đất nước được quyết định trên cơ sở thông tin có liên quan, sẵn có cho mọi đối tượng phân tích và thảo luận. Tuy nhiên, không phải toàn bộ những yêu cầu đó có thể được đáp ứng, vì vậy tất yếu phải có những quyết định ưu tiên. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, những phương pháp dưới đây chúng tôi có ích:

(1) Có quyền sử dụng thông tin liên quan đến tài liệu của Nội các để giám sát các chính sách quốc gia phát triển. Chúc Tổng cục trưởng trong hệ thống cấp bậc các quan chức thường có quyền được sử dụng thông tin như vậy.

(2) Tổng cục trưởng được tiếp xúc trực tiếp với các viên chức cấp cao và quan chức ở các bộ/ngành khác.

(3) Trình bày cá nhân, cũng như gửi thư giới thiệu cá nhân đến các thứ trưởng mỗi khi có thông báo cụ thể về sự việc quan trọng đặc biệt diễn ra, tạo cơ hội tốt để cao lợi ích phân tích của thông tin thống kê. Những cơ hội này cũng lý tưởng nhằm thu hút sự chú ý về những lỗ hổng thông tin, và những lỗ hổng thông tin này cản trở việc thông tin chính sách công như thế nào.

(4) Mỗi quan hệ chặt chẽ và song phương chính thức với các bộ/ngành chủ

yếu. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, thành lập các ủy ban nhiều bên không hiệu quả. Chỉ trong bối cảnh quan hệ song phương hai phía mới có thể đảm bảo đúng người tham gia, và sự tương tác được nhận biết sâu sắc là quan trọng và hữu ích liên quan đến cả hai phía.

(5) Mỗi quan hệ tốt với các bộ/ngành chịu trách nhiệm về quản lý hồ sơ hành chính liên quan đến thống kê chủ yếu.

Nói chung, những mối quan hệ nói trên sẽ hiệu quả hơn nhiều nếu được hỗ trợ bằng năng lực phân tích tốt.

6. Phương pháp để quyết định các ưu tiên người sử dụng khác

Ngay cả khi một vấn đề nảy sinh từ Chương trình nghị sự của chính phủ, thì cần phải làm sáng tỏ phạm vi thông tin, điều đó sẽ không được quyết định chỉ dựa trên yêu cầu của riêng chính phủ. Tất cả các bên liên quan chủ yếu¹¹ cần phải lắng nghe, để phòng thông tin không hoàn chỉnh dẫn đến những kết luận phân tích thiên lệch. Vì vậy, những người sử dụng thông tin thuộc các tổ chức phi chính phủ cần được quan tâm riêng và một số cơ chế cụ thể và hữu ích có thể sử dụng để nắm bắt yêu cầu của họ. Phạm vi liên quan đến những cơ chế này được sử dụng thực sự, là một đặc điểm thuộc bản chất của hệ thống thống kê.

Tất nhiên, có nhiều nhóm khách hàng thuộc các tổ chức phi chính phủ khác nhau, vì vậy nhiều cơ chế khác nhau phải được sử dụng để nắm bắt yêu cầu của họ. Thống kê Canada sử dụng các biện pháp tiếp cận sau đây:

(1) *Các Ban tư vấn chuyên môn.* Có khoảng chục ban hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau như thống kê dân số, điều

kiện xã hội, y tế, nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ, đo lường giá cả, khoa học và công nghệ. Toàn thể hội viên của các ban tư vấn được chọn trên cơ sở thành thạo chuyên môn cá nhân, không liên quan đến các vấn đề “đại diện”. Vai trò của họ là tư vấn về hiện trạng liên quan về cả nội dung và phương pháp luận nói chung. Một năm các thành viên gặp mặt hai lần trong hai ngày, và phục vụ không công.

(2) *Đánh giá chương trình theo định hướng khách hàng.* Điều mong muốn và khả thi để thực hiện đánh giá có hệ thống và kỹ lưỡng về phạm vi các chương trình thống kê hiện có đáp ứng yêu cầu của những khách hàng chủ yếu. Thống kê Canada đã sử dụng hệ thống đánh giá như vậy cho khoảng thời gian hơn 5 năm. Để thực hiện mục tiêu đánh giá này, chương trình tổng thể được chia thành khoảng 40 lĩnh vực. Những lĩnh vực này được chọn để đánh giá từng chủ đề liên quan trong phạm vi hẹp, đủ cho các khách hàng kỳ vọng được biết về điều đó, nhưng đủ khái quát để tập trung vào những mối quan tâm có giới hạn vượt khỏi một cuộc điều tra cụ thể. Mỗi đánh giá như vậy được thực hiện theo hợp đồng, do một chuyên gia bên ngoài, thường là giảng viên đại học hoặc một chuyên gia am hiểu đặc biệt.

(3) *Sự tương tác giữa các hội nghề nghiệp và công ty.* Mục tiêu rõ ràng của các hợp đồng này là để tìm thấy quan điểm thực tế và các khách hàng tiềm năng đối với các yêu cầu thông tin thống kê của họ.

(4) *Thông tin phản hồi của thị trường.* Các dấu hiệu thị trường đặc biệt có ích trong việc chỉ dẫn giới thiệu và công bố thông tin thống kê sẵn có. Nhưng việc định hướng thị trường cũng cần phải có sự cam kết liên quan đến hiểu biết và đáp ứng yêu cầu của

¹¹ *stakeholders*

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

khách hàng, và do vậy cũng có thể cung cấp các thông tin phản hồi có ích để quyết định ưu tiên phát triển thông tin mới.

(5) *Chương trình phân tích.* Một chương trình phân tích nội bộ mạnh góp phần nâng cao hiểu biết về yêu cầu của các nhà phân tích bên ngoài – trong hay ngoài chính phủ. Đổi lại, sự hiểu biết như vậy là điều kiện tiên quyết của việc hỗ trợ từ bên ngoài hiệu quả cho những sáng kiến mới.

7. Điều phối hệ thống thống kê

Mục đích của hoạt động điều phối là cho phép các bộ phận hợp thành của hệ thống thống kê hoạt động theo một hệ thống gắn kết. Hoạt động gắn kết như vậy bao gồm cả khả năng huy động các nguồn kinh phí để đáp ứng những ưu tiên chung, để sắp xếp điều động người theo yêu cầu toàn diện, để khai thác sự hiệp lực có thể (như sử dụng chung các công cụ, hồ sơ đăng ký hành chính và nhân viên thực địa), để đảm bảo rằng các kết quả của hệ thống được gắn kết, và để bảo vệ hệ thống chống lại sự can thiệp chính trị.

Về bản chất, hoạt động điều phối rất quan trọng với tất cả các nước, nhưng rõ ràng ở các nước tổ chức theo hệ thống phân tán thì khó đạt được hoạt động điều phối tốt hơn. Hầu hết các nước có Tổng cục trưởng, người chịu trách nhiệm chính thức hoạt động điều phối đó. Trong hệ thống tập trung, Tổng cục trưởng có thể thực hiện phần lớn các chức năng này dựa vào thẩm quyền. Trong hệ thống phân tán, các cơ chế điều phối khác là cần thiết. Các khả năng điều phối gồm có:

(1) Kiểm soát ngân sách (hoặc có ảnh hưởng quan trọng đối với nguồn ngân sách hợp thành);

(2) Quyền kiểm soát các hệ thống phân loại;

(3) Quyền kiểm soát trách nhiệm báo cáo (phê chuẩn các biểu mẫu thống kê, như chức năng “cho phép chính thức được sử dụng thông tin bí mật” ở Hoa Kỳ);

(4) Quản lý nhân sự bên trong tổ chức (các yếu tố này đã có ở Anh).

Ở Hoa Kỳ, Văn phòng của Tổng cục trưởng, đặt ở Cục Quản lý và Ngân sách, có mức độ ảnh hưởng đến kế hoạch ngân sách quản lý thống kê của chính quyền, và điều này rõ ràng đã tạo ra một số đòn bẩy có tác động đến những ưu tiên nói chung. Tuy nhiên, do Văn phòng hầu như không có mối liên lạc trực tiếp với các khách hàng tốt nhất, và vì vậy chắc chắn là việc chuẩn bị nắm bắt những nhu cầu này và đáp ứng chúng không tốt bằng các tổ chức thực hiện hoạt động thống kê. Kiểm soát các hệ thống phân loại là một quyền quan trọng, nhưng bù lại nó bị hạn chế qua kiểm soát việc thực hiện và sử dụng các hệ thống phân loại này. Nó có chức năng kiểm soát rõ ràng đối với việc xóa phiếu và điều này cũng quy định quyền sử dụng hữu ích. Không giống như ở Vương quốc Anh, Tổng cục trưởng được hỏi ý kiến và đôi khi giới thiệu bổ nhiệm người có thâm niên thống kê, ở Hoa Kỳ không có yêu cầu chính thức như vậy. Có những khó khăn về khai thác các hoạt động điều phối, một phần là do thiếu khung pháp lý chung về sử dụng chung và bảo mật dữ liệu, và một phần do có rất ít sự khích lệ hoạt động phối hợp liên cơ quan.

Một khía cạnh quan trọng của điều phối liên quan đến các hồ sơ quản lý hành chính được sử dụng cho các mục đích thống kê. Chỉ một vài nước có các công cụ chính thức hiệu quả đảm bảo rằng những thay đổi về hồ sơ quản lý hành chính sẽ không có hại

đối với thông tin thống kê có nguồn gốc từ đó. Tuy nhiên, cũng có một số nước có bộ phận bảo đảm chính thức tốt hơn. Vấn đề quan trọng nhất của những công cụ này đó là vị thế của cơ quan thống kê và người đứng đầu; vị thế của cơ quan thống kê và người đứng đầu càng cao, thì khả năng thông tin được biết riêng về những thay đổi có thể tại thời điểm can thiệp vẫn có ích. Tương tự, vị thế của của cơ quan thống kê và người đứng đầu càng cao thì khả năng can thiệp tối thiểu sẽ được xem xét nghiêm túc. Và cuối cùng, cách ứng xử để thu hút sự chú ý của công chúng càng rõ thì càng vận động được nhiều đồng minh quan trọng, điều đó là cần thiết.

8. Cân đối những ưu tiên

Trong phân tích cuối cùng, điều quan trọng nhất là kết quả của những quyết định ưu tiên - cho dù những quyết định này có rõ ràng hay không. Chúng định đoạt phần thông tin đầu ra hiện có nào sẽ tiếp tục, ở mức độ nào, với tần suất ra sao. Chúng cũng định đoạt những sáng kiến mới nào có thể được thực hiện và tiếp tục theo đuổi. Trong thời gian dài, ảnh hưởng tích lũy của các quyết định ưu tiên định rõ đặc trưng của toàn bộ hệ thống thống kê: cả những kết quả đã thực hiện của nó, và khả năng sản xuất bên trong của nó.

Đưa ra những ưu tiên chung

Hệ thống thống kê tập trung có thuận lợi cơ bản trong việc sắp xếp thứ tự ưu tiên. Trong khi nó có thể dễ dàng lập kế hoạch trong hệ thống phân tán, mỗi thành phần chỉ nhằm vào một phần của tổng thể, thì ít có khả năng là tổng số cuối cùng của một vài tối ưu hóa có ràng buộc bằng tối ưu tổng thể.

Ngày nay, nếu chỉ một vài hệ thống phân tán có khả năng mạnh về khớp nối đồng đều, thì chưa thể nói đến thực hiện các

ưu tiên mở rộng hệ thống. Quả thực, các tài liệu liên quan được xác định là lợi thế chính của hệ thống phân tán, sự trả lời của nó liên quan đến những ưu tiên chính sách của các bộ/ngành đó, trong đó xác định được các bộ phận cấu thành của hệ thống. Do vậy, xây dựng năng lực lập kế hoạch hệ thống hiệu quả vẫn là một trong số những thách thức chủ yếu của các hệ thống thống kê phân tán.

Những ưu tiên dài hạn chủ yếu, trong trường hợp cắt giảm ngân sách

Những ưu tiên dài hạn có đặc điểm trái ngược. Các cơ quan thống kê là để cung cấp thông tin thống kê hiện hành. Nhưng sau một thời gian dài và sự thịnh vượng của các cơ quan này, trước tiên và quan trọng nhất lại phụ thuộc vào khả năng, phát triển và thích nghi. Vì vậy, tại thời điểm ngân sách cắt giảm cụ thể, thì quan tâm đặc biệt phải tập trung vào những ưu tiên về cấu trúc đó, góp phần để tồn tại - thậm chí ở mức giá giảm đáng kể với sản lượng hiện tại.

Có bốn loại ưu tiên cần quan tâm đặc biệt như vậy: tiếp tục hỗ trợ phân tích, đổi mới và thử nghiệm; duy trì cơ sở hạ tầng chuyên môn; quản lý cơ sở hạ tầng hoạt động tốt; và đảm bảo năng lực cho các cuộc điều tra do khách hàng tài trợ.

Duy trì tinh thần đổi mới là cần thiết. Vấn đề cũng rất khó khăn khi các nguồn lực để thực hiện cạnh tranh với yêu cầu về đầy số liệu thống kê hiện hành, mỗi loại số liệu có tiếng nói và nhóm khách hàng ủng hộ. Do vậy mà vấn đề đảm bảo kinh phí dự trữ nhỏ ở mức cần thiết các nguồn dành cho hoạt động đưa ra khái niệm và phát triển, thử nghiệm phương pháp mới, kiểm tra các phương pháp phân tích và phổ biến thông tin mới, và thực hiện các cuộc điều tra thử nghiệm để chứng tỏ khả năng thực hiện và

➤ ➤ ➤ THỐNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

những thuận lợi có liên quan đến các loại thông tin mới thu thập.

Duy trì năng lực chuyên môn tốt là điều kiện tiên quyết cho phép hệ thống thống kê khắc phục những điểm bất lợi. Quả thực là, không có năng lực chuyên môn như vậy thì khó ngăn chặn được sự giảm liên tục về độ tin cậy và các nguồn.

Năng lực thực hiện có nghĩa là đảm bảo tổ chức theo lĩnh vực, đăng ký kinh doanh, cán bộ phân loại, năng lực phương pháp, sơ đồ địa lý, tin học - tất cả đều trong tình trạng tốt.

Đối với các cuộc điều tra do khách hàng tài trợ và trả tiền, có một số lý do thuyết phục liên quan đến việc duy trì năng lực mạnh:

(1) Các cuộc điều tra cụ thể cho kết quả là những thông tin mới về khu vực công, thường là các lĩnh vực mới. Hơn nữa, nếu các bộ/ngành hợp đồng sẵn sàng chi tiền cho các cuộc điều tra từ ngân sách của riêng họ, thì thông tin kết quả sẽ liên quan đến những mối quan tâm chính sách quan trọng và được hiểu theo cách thông thường là nó phục vụ lợi ích chung.

(2) Các cuộc điều tra điển hình liên quan đến một trong các loại yêu cầu của khách hàng sau: nghiên cứu/khảo sát, định kỳ nhưng không có nhu cầu lâu dài; và/hoặc các lĩnh vực cho hệ thống thống kê không có kinh phí thường xuyên. Vì vậy, chúng tương ứng với các van an toàn thông qua đáp ứng yêu cầu, những yêu cầu nào được đáp ứng, những yêu cầu nào không.

(3) Các cuộc điều tra như vậy, nếu thực hiện tốt và đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thì làm tăng mức độ hài lòng của

khách hàng về hệ thống thống kê và sự thông cảm của nó.

(4) Các cuộc điều tra do khách hàng tài trợ riêng cho các lĩnh vực mới thường liên quan đến đổi mới và vì vậy góp phần tạo ra bầu không khí cởi mở chung cho các ý tưởng mới.

(5) Trong phạm vi nhất định, những chi trả của họ gồm toàn bộ chi phí, trong đó có chi phí hoạt động, chúng góp phần duy trì năng lực hoạt động đã nói ở trên.

Một số điều kiện tiên quyết của lập kế hoạch hiệu quả

Tổng cục trưởng có tầm ảnh hưởng để ra các quyết định ưu tiên toàn hệ thống là một điều kiện tiên quyết đối với hệ thống lập kế hoạch hiệu quả. Một điều kiện rõ ràng khác là có nhiều kênh thông tin qua đó hệ thống thống kê được biết về những ưu tiên hiện hành và ưu tiên sử dụng thông tin mới.

Thông tin phù hợp về dự toán là một điều kiện tiên quyết khác. Không có thông tin như vậy, rõ ràng là không thể ước tính được số tiền tiết kiệm do việc loại trừ các hoạt động hiện tại. Cũng không chắc chắn là kinh phí đề xuất cho các hoạt động mới được ước tính hợp lý mà không có thông tin phù hợp về dự toán hiện tại, trên cơ sở môi trường văn hóa, động viên và yêu cầu theo dõi kinh phí.

Một điều kiện tiên quyết khác là cơ chế sắp xếp lại nhân sự, được xem là quy định cho những ưu tiên mới và các quyết định kế hoạch. Một hệ thống lập kế hoạch chỉ là một khung rỗng nếu ban quản lý không có khả năng thực hiện các kết luận của nó. Sự thay đổi cơ chế là cần thiết để khuyến khích và tạo điều kiện bố trí lại cán bộ linh hoạt và thường xuyên - một phần là để giúp họ phát

triển cá nhân, một phần là làm cho hiệu lực của việc thay đổi hòa nhập với những ưu tiên dự án. Đồng thời, văn hóa luân chuyển cán bộ góp phần đánh giá cán bộ rõ ràng hơn và tổ chức gắn kết hơn.

Hệ thống lập kế hoạch

Rõ ràng, một hệ thống lập kế hoạch cần phải tập hợp lại để tính đến các dấu hiệu bên ngoài có liên quan (trong đó có giới hạn về ngân sách) và các câu trả lời bên trong dự định đối với chúng. Cho dù đặc điểm hệ thống lập kế hoạch của nó như thế nào, thì đều tuân theo những nguyên tắc sau đây:

(1) Chỉ đạo rõ ràng, có xác định các lĩnh vực ưu tiên để phát triển, các lĩnh vực không nhấn mạnh, như hướng dẫn về thủ tục (ví dụ hiệu quả dự kiến sẽ đạt được từ mỗi lĩnh vực sẽ có phạm vi như thế nào, mỗi phần của chương trình phải được xác định có mức độ ưu tiên thấp hơn có phạm vi như thế nào, và các nguyên tắc đầu tư theo yêu cầu phải theo thủ tục để thấy rõ hiệu quả là gì, v.v...).

(2) Các lĩnh vực chuyên môn cụ thể chuẩn bị các yêu cầu lập kế hoạch. Phần lớn các yêu cầu này được khớp nối dưới dạng các dự án và chi phí toàn bộ của chúng - cho dù chúng có yêu cầu về kinh phí cho các đề xuất mới, hoặc xác định những ưu tiên thấp hơn trong từng lĩnh vực hay không. Cũng có lý do để đưa ra yêu cầu phải thay đổi cái gọi là "quỹ đóng"¹²: các khoản tiền phân bổ cho nhiều nhiệm vụ nghiên cứu, kết quả cụ thể của nó không thể xác định được trước.

(3) Những đề xuất kế hoạch nhận được từ các lĩnh vực chuyên môn¹³ được đưa ra tùy thuộc vào việc xem xét cơ cấu dựa trên

nguyên tắc chung. Mục tiêu là để đưa ra mọi lý do quan trọng, và có sự thống nhất đối với những quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, các quyết định không theo số lớn.

(4) Các quyết định kế hoạch rõ ràng và toàn diện được phổ biến trong toàn hệ thống thống kê. Một trong số những quyết định kế hoạch này sẽ cần phân bổ lại cho phù hợp với các ưu tiên trung hạn.

(5) Những quyết định kế hoạch sẽ tạo thuận lợi cho những đổi mới, điều tra thử, các dự án chứng thực, có thể làm tăng khả năng đầu tư từ bên ngoài cho những sáng kiến mới quan trọng, và những đầu tư có hiệu quả rõ ràng trong tương lai.

9. Định hướng khách hàng trong phổ biến thông tin

Thử thách cuối cùng hệ thống thống kê phải là khả năng của nó đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Những phần trên đề cập đến việc lập kế hoạch để đảm bảo mặt hàng cơ bản phát triển để đáp ứng yêu cầu thay đổi của xã hội. Phần này sẽ tập trung vào đáp ứng những yêu cầu phổ biến thông tin cụ thể của các nhóm khách hàng khác nhau.

Điểm truy cập riêng hệ thống thống kê

Có một điểm truy cập riêng rõ ràng là vấn đề quan trọng đối với gần như toàn bộ khách hàng, đặc biệt với phần lớn khách hàng, những người không hiểu biết cụ thể về vai trò và trách nhiệm thuộc bản chất các thành phần khác nhau của hệ thống thống kê.

Điểm truy cập riêng có thể được xem như một ngân hàng dữ liệu chung chứa toàn bộ dữ liệu công khai của hệ thống thống kê và có khả năng tìm kiếm tốt. Cho dù nhận thức như vậy có được thực hiện toàn diện

¹² block funds

¹³ line areas

➤➤➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

hay không, thì các phiên bản theo từng phần của nó nhất định đã có, ví dụ như, một ngân hàng riêng chứa toàn bộ các dãy số thời gian sử dụng thường xuyên. Một phiên bản thực tế khác của điểm truy cập riêng là một thực thể có tổ chức thực hiện việc tìm kiếm cần thiết thay mặt khách hàng (có thể thu phí) và đồng thời lấy thông tin cần thiết cho họ. Trong khi sự đa dạng về các thỏa thuận khác nhau là cần thiết để đáp ứng yêu cầu của các nhóm khách hàng khác nhau, thì toàn bộ các điểm truy cập sẽ hoạt động như những cổng vào chung với hệ thống toàn bộ.

Để dàng tìm kiếm dữ liệu

Các hệ thống thống kê phát triển tốt nắm giữ rất nhiều thông tin thực sự được tìm kiếm dưới dạng đặc biệt. Trong những năm gần đây, vấn đề thông tin lưu giữ về dữ liệu (dữ liệu đặc tả) ngày càng được nhấn mạnh. Để dàng tiếp cận bao gồm nhiều khả năng để xác định thông tin liên quan nào sẵn có. Nó cũng bao gồm khả năng tìm lại được thông tin cần thiết và thực hiện rất nhanh. Tuy nhiên, cơ quan thống kê của các nước phát triển có thể tìm được thông tin cần thiết tốt hơn nhiều so với xác định dữ liệu liên quan đến một yêu cầu cụ thể. Cho nên, vấn đề xác định dữ liệu liên quan đến yêu cầu cụ thể vẫn là điểm tập trung sự quan tâm hiện nay.

Tăng cường định hướng khách hàng

Định hướng khách hàng luôn là một phần văn hóa được cơ quan thống kê chấp nhận. Nhưng, trước đây vài năm, có một khái niệm trừu tượng là: một người nào đó “biết” khách hàng cần gì, tất nhiên là “người biết rõ hơn” khách hàng. Tăng cường định hướng khách hàng rõ ràng là việc cần làm của Ban quản lý Thống kê Canada 15 năm trước đây

và đã đạt được tiến bộ quan trọng liên quan đến các bộ/ngành của Liên bang và tỉnh. Thái độ đối với khách hàng khác đã thay đổi đáng kể khi chúng tôi được phép tiếp tục duy trì thu nhập từ bán các sản phẩm và dịch vụ, và có thể khích lệ cán bộ của chúng tôi tập trung vào định hướng khách hàng nhiều hơn.

Thực hiện thành công hoạt động sinh lợi thực sự phải kèm theo bản cam kết rõ ràng thành phần hàng hóa công trong các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi. Việc cam kết này theo ủy nhiệm trực tiếp của các tổ chức thống kê, nhưng nó cũng là điều kiện tiên quyết để duy trì sự ủng hộ của chính giới và công chúng. Các bảng tóm tắt thông tin được sử dụng phổ biến ở Canada được xem là hàng hóa công. Vì vậy, các xuất bản phẩm của chúng tôi sẵn có, miễn phí, có trong mạng lưới các thư viện công cộng; chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc đưa ra các bảng tóm tắt phân tích phù hợp cho các phương tiện truyền thông đại chúng (khu vực đa số người nhận được thông tin thống kê của họ); chúng tôi có dịch vụ trả lời điện thoại miễn phí; Chúng tôi giảm giá mạnh cho các tổ chức giáo dục; v.v...Ngược lại, các xuất bản in riêng, quyền truy cập dịch vụ trực tuyến, và các gói thông tin được thiết kế cho khách hàng là hàng hóa riêng, với các loại dịch vụ này chúng tôi tính theo giá trị trường.

10. Tạo môi trường hỗ trợ

Thực chất các hệ thống thống kê có thể bị nguy hiểm; chúng phụ thuộc chủ yếu vào nhiều loại hỗ trợ thiết thực. Cho dù quyền hợp pháp chúng có là gì, cuối cùng thì chúng phụ thuộc vào sự sẵn sàng hợp tác của hàng chục nghìn hộ gia đình, nguồn chủ yếu về thông tin xã hội và dân số. Tương tự, chúng cũng phụ thuộc vào doanh nghiệp đối với đại đa số dữ liệu đầu vào cần thiết để sản

xuất số liệu thống kê kinh tế. Chúng cũng phụ thuộc vào các đại diện được chọn đối với sự ủng hộ chính trị nói chung và đối với sự phân bổ tài chính cần thiết để thực hiện các chức năng của chúng. Và, đã đưa ra hàng trăm nếu không phải hàng nghìn công bố, sản xuất hàng năm, chúng dễ bị rủi ro. Hiệu lực của các biện pháp thực hiện để tạo môi trường ủng hộ chắc chắn là một quyết định quan trọng thành công của hệ thống thống kê quốc gia. Về đặc điểm, có một số biện pháp tích cực, trong khi các biện pháp khác có tính chất bảo vệ. Chỉ riêng việc thực hiện có thể là cơ sở của sự ủng hộ lành mạnh. Các yếu tố quyết định cốt lõi của nó đã bàn đến là: tính khách quan phi chính trị, duy trì sự phù hợp về dòng sản phẩm, ủng hộ thực hành chuyên môn và danh tiếng, định hướng dịch vụ trong phổ biến thông tin. Một số vấn đề cần thảo luận thêm được đề cập dưới đây.

Dân chúng

Yếu tố quyết định sự ủng hộ của công chúng đối với bất kỳ một chương trình nào của chính phủ đó là việc nhận thức nó là quan trọng. Vì vậy, có sự thích hợp là điều kiện cần thiết để có nhận thức tích cực của công chúng đối với chương trình thống kê. Nhưng, nếu chỉ có sự thích hợp thì không đủ đảm bảo rằng công chúng có nhận thức và do vậy sẽ ủng hộ hệ thống thống kê. Vì vậy, cần có phương pháp tiếp cận thông tin cho công chúng hiệu quả. Ở đây các hệ thống tập trung có lợi thế rõ ràng: nhận biết tên. Hầu như không có ngày nào qua đi mà không có một vài công bố thống kê chủ yếu của Thống kê Canada, cùng với số lượng đáng kể tin tức của các phương tiện thông tin đại chúng. Tên của tổ chức được nhắc đến hàng ngày trong bối cảnh các vấn đề quan trọng (như lạm phát, tăng trưởng kinh

tế, hoặc thất nghiệp, các vấn đề rất ít được nói đến) chắc chắn có đóng góp vào nhận thức một vấn đề có ích. Lợi thế này được khẳng định ở cơ quan thống kê thuộc bộ hoặc có tình trạng tổ chức độc lập, với mục đích những công bố thống kê giúp nhận ra cơ quan/tổ chức.

Doanh nghiệp

Có sự khác nhau thực sự giữa những mối quan tâm chủ yếu đối với các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ hơn. Các doanh nghiệp lớn hơn muốn được đảm bảo về sự tin cậy, cũng như yêu cầu luật pháp để đáp ứng. Chúng tôi thấy rằng đại đa số doanh nghiệp sẵn sàng tuân thủ, ngay cả đối với các cuộc điều tra phiền toái, vì chúng tôi thuyết phục họ rằng lợi ích quan trọng của quốc gia được đáp ứng và rằng chúng tôi đã nghĩ đến gánh nặng trả lời.

Các doanh nghiệp nhỏ hơn thường ít trực tiếp sử dụng thông tin thống kê. Họ cũng có ít nguồn để hoàn thành các phiếu hỏi vì vậy vấn đề nổi bật của họ là gánh nặng báo cáo. Thống kê Canada xử lý mối quan tâm của họ bằng cách:

(1) Giảm đến mức tối thiểu gánh nặng trả lời, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, thông qua khai thác hồ sơ hành chính, chọn mẫu, và các phương tiện khác (như các bảng hỏi ngắn gọn);

(2) Đề nghị các doanh nghiệp nhỏ chọn các hình thức báo cáo (thư điện tử, phỏng vấn qua điện thoại có hẹn trước, nhắc nhở qua máy FAX, v.v.);

(3) Đánh giá ít nhất là hàng năm về gánh nặng báo cáo chung áp đặt cho các doanh nghiệp, cụ thể là các doanh nghiệp nhỏ, và tạo cho nhóm doanh nghiệp nhỏ quan tâm đến kết quả.

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

(4) Mặt khác, duy trì liên lạc thực sự với các tổ chức doanh nghiệp nhỏ để họ biết được các biện pháp đã sử dụng nhằm hạn chế tối đa và kiểm soát gánh nặng báo cáo.

Các quan chức chính phủ

Đối với các mục tiêu của phần này, vai trò quan trọng của họ xuất phát từ thực tế là họ được bố trí để tư vấn cho các bộ trưởng những vấn đề về ngân sách. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, ý kiến của họ thường phụ thuộc chủ yếu bằng nhận thức của họ về chất lượng của việc quản lý tổ chức thống kê.

Quả thực là, hầu hết các quan chức chính phủ có nhận thức đúng về rất nhiều loại sản phẩm do cơ quan thống kê sản xuất, nhưng thật ra họ chỉ nhận thức đúng về tầm quan trọng của một số ít kết quả đầu ra của nó mà họ sử dụng trực tiếp. Khi họ có những yêu cầu về số liệu thống kê mới và những khó khăn về tài chính nảy sinh, do vậy điều hoàn toàn tự nhiên để họ nghĩ rằng "phải là gì khác mà bạn làm cho nó ít quan trọng hơn" hay "cố tìm ra các nguồn cần thiết thông qua hiệu quả nội bộ". Đối phó với khả năng phản ứng này, nó giúp tổ chức thống kê có uy tín do được quản lý chặt chẽ.

Đại diện cử tri

Chính trị gia là những người sử dụng nhiều thông tin thống kê. Tuy nhiên, chỉ trừ một số trường hợp ngoại lệ, họ không biết được nguồn thông tin thống kê, hoặc môi trường xung quanh hệ thống thống kê. Họ phụ thuộc chủ yếu vào lời khuyên của các quan chức và vào thông tin phản hồi từ phía các cử tri của họ. Vì vậy, sự ủng hộ của họ chủ yếu dựa vào những người khác.

11. Kết luận

Các hệ thống thống kê là những thực thể phức tạp do nhiều bộ phận liên hệ chặt chẽ với nhau hợp thành, chức năng thành công của nó phụ thuộc vào rất nhiều điều kiện được đáp ứng. Dễ dàng xác định được ba chỉ tiêu chủ yếu của sự thành công:

(1) Hiệu quả hệ thống đáp ứng nhu cầu thông tin ưu tiên của người sử dụng nó như thế nào? Nhưng đây là một câu hỏi tĩnh. Câu hỏi động cần nhấn mạnh là thích nghi của hệ thống như thế nào trong quyết định dòng sản phẩm của nó liên quan các yêu cầu phát triển là gì?

(2) Hiệu quả của hệ thống trong việc khai thác dữ liệu sẵn có để đáp ứng nhu cầu khách hàng như thế nào?

(3) Độ tin cậy của hệ thống liên quan đến chất lượng thống kê các kết quả của nó, và tính khách quan phi chính trị của nó như thế nào?

Trong khi những chỉ tiêu này thực sự là các yếu tố quyết định thành công cuối cùng, thì báo cáo này tập trung vào vấn đề quan trọng thuộc về hoạt động của các yếu tố quyết định các kết quả mong muốn này, và làm thế nào để mang lại các kết quả. Trong số nhiều xem xét đã chỉ ra, những yếu tố nổi bật có vai trò quan trọng dưới đây:

(1) Điều cốt yếu là phải có một hệ thống toàn diện, tuy nhiên, không phải là một hệ thống tập trung. Từ "hệ thống" hàm ý năng lực để đảm bảo:

- a. Sự phát triển phù hợp với những ưu tiên của chương trình,
- b. Vận động các nguồn để đạt được các yêu cầu ưu tiên cao,
- c. Hòa hòa các khái niệm và kết quả

d. Sự thuận tiện cho khách hàng thông qua "giao dịch một cửa"¹⁴ và

e. Tạo hiệu quả bên trong để đầu tư cho các yêu cầu thực sự.

(2) Về bản chất, các hệ thống tự điều chỉnh có thể tồn tại, nhưng không có trong các tổ chức loài người. Vì thế phải có ai đó phụ trách hệ thống. Một người như Tổng cục trưởng, không cần phải có quyền hạn chính thức¹⁵ ảnh hưởng đến hầu hết hệ thống, như trong mô hình tập trung, nhưng Tổng cục trưởng chắc chắn phải cần đến các công cụ mạnh để có đủ thẩm quyền quản lý - đặc biệt là các công cụ mạnh nếu Tổng cục trưởng không có quyền hạn chính thức. Những công cụ này, cùng với vị thế cá nhân và cấp bậc chính thức của Tổng cục trưởng, sẽ quyết định hiệu quả quản lý của hệ thống. Chúng cũng tạo thành đặc điểm tương tác của Tổng cục trưởng với thế giới bên ngoài: là một luồng dẫn thông tin, là đại diện quan trọng nhất của hệ thống, và là người bảo vệ chủ yếu tính khách quan phi chính trị của hệ thống.

(3) Thách thức thực sự lớn nhất của hệ thống là thúc đẩy quá trình phát triển dòng sản phẩm của nó để đáp ứng những yêu cầu cấp bách nhất của xã hội. Những yếu tố quyết định thực hiện chủ yếu của thành công là những tác động có hiệu quả với rất nhiều nhóm khách hàng, một hệ thống lập kế hoạch có khả năng tổng hợp những yêu cầu này và huy động được các nguồn để đáp ứng chúng.

(4) Các hệ thống thích ứng tập trung vào năng lực thực chất để phát triển. Sự phát triển này đưa ra ưu tiên rất cao để phát triển và duy trì năng lực phân tích và nghiên cứu

mạnh, cũng như khả năng hoạt động tốt để đáp ứng các cuộc điều tra do khách hàng tài trợ và các cơ hội khác.

(5) Theo nhiều ý kiến, thông tin công khai tốt là lợi thế. Nó góp phần nâng cao nhận thức về thông tin thống kê, và vì thế nó liên quan đến việc sử dụng rộng rãi như hàng hóa công, nó giúp đạt được tỷ lệ trả lời cao và vì vậy mà chất lượng số liệu tốt hơn, nó đóng góp vào hiệu quả của cơ chế thông tin phản hồi hữu ích với các nhóm khách hàng, và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là nó đề cao việc bảo vệ hệ thống khỏi sự can thiệp chính trị. Thông tin tóm tắt hiệu quả phụ thuộc vào việc nhận biết tên do được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trên các phương tiện thông tin đại chúng, sự liên quan rõ ràng về số liệu và kết quả phân tích, ấn tượng sâu sắc của Tổng cục trưởng khi phát ngôn, và phạm vi liên quan đến các yêu cầu truyền thông về thông tin thống kê được đáp ứng.

(6) Điểm quyết định quan trọng nhất sự thuận tiện của khách hàng là sẵn có giao dịch một cửa. Điều này hàm ý không chỉ là một điểm tiếp cận chính thức, mà còn là các công cụ hiệu quả và động cơ thúc đẩy để thực hiện nhiệm vụ.

(7) Từ quan điểm tối thiểu hóa chi phí toàn bộ, hệ thống thống kê sẽ có các biện pháp hiệu quả để tránh sự trùng lặp các nỗ lực, được giúp đỡ bằng sự hiệp lực tiềm năng và được hưởng lợi từ cơ sở hạ tầng sẵn có.

Văn Đoàn (lược dịch)

Nguồn:

<https://www.jstor.org/stable/1403738?seq=1>

¹⁴ one stop shopping

¹⁵ formal line authority